

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trà Thị Bích N, sinh năm 1989; địa chỉ: Đội 10 thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Trà Thị Bích N trình bày về yêu cầu khởi kiện: Bà và ông Nguyễn Viết T kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 9 năm 2014 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn năm 2016. Theo bà N, nguyên nhân là do ông T không chăm lo làm ăn, thường xuyên nhậu say và chơi cờ bạc dẫn đến nhiều lần cầm xe, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần xúc phạm bà, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2016, bà N bỗng con về nhà mẹ ruột ở Quảng Nam sống đến nay, trong quá trình sống ly thân ông bà đã nhiều lần cho nhau cơ hội, hàn gắn nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Viết T.

Về quan hệ con chung: Bà N xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 13/01/2016. Ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Tại bản tự khai (không ghi ngày tháng năm) và biên bản hòa giải ngày 24/4/2018, bị đơn ông Nguyễn Viết T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông T là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi nhau, ông T không thừa nhận việc thường xuyên nhậu say, cờ bạc về xúc phạm vợ con, mà mình vẫn chăm lo làm ăn, lo cho gia đình tuy đôi lúc có nhậu say. Từ khi bà N bỏ con về nhà mẹ ruột sinh sống, ông T vẫn quan tâm, cấp dưỡng tiền nuôi con và nhiều lần khuyên bà quay về chung sống nhưng bà N cương quyết không chịu quay về. Lâu ngày tình cảm vợ chồng không còn nên ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Viết T xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 13/01/2016. Ly hôn, ông T cũng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Viết T đã được Thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Trà Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Viết T, giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/4/2018; ông Nguyễn Viết T không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải tiếp theo (2 phiên họp) và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết T và bà Trà Thị Bích N tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 9 năm 2014 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Nhà nước công nhận và pháp luật bảo vệ. Quá trình sống chung, giữa ông T và bà N phát sinh mâu thuẫn đến mức cãi hai thường xuyên tranh cãi, không còn thương yêu nhau nữa và thống nhất ly hôn, Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Trà Thị Bích N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trà Thị Bích N đối với ông Nguyễn Viết T.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Viết T và bà Trà Thị Bích N xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 13/01/2016. Ly hôn, ông T và bà N đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các bên là chính đáng, phù hợp với đạo lý và pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc B cho bà Trà Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; ông Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trà Thị Bích N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trà Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Viết T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 13/01/2016 cho bà Trà Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Viết T có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trà Thị Bích N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0006345 ngày 30/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang; bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trà Thị Bích N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/06/2018. Ông Nguyễn Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn